

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.	Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.	
2	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.	Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan.	
3	Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:	2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:	
			c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;	
			h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;	h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;	
			j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao,	j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao,	

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
			thường và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;	thường và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;	
			k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;	l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;	
4	Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	11. Cách thức kiểm phiếu: Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;	11. Cách thức kiểm phiếu: Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;	
				Bổ sung khoản 17 17. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến Công ty có thể tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức trực tuyến. Trình tự thủ tục thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được công ty ban hành kèm theo quy chế này.	
5	Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên	Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
	Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị			
			j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	
6	Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	
			2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.	
7	Điều 8. Trình tự và thủ tục tổ chức họp	Điều 8. Trình tự và thủ tục tổ chức họp	2. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng	2. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng	

1010
CÔNG
CỔ PH
TỔNG
CP
H XUA

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
	Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị	<p>quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ cấp trưởng phòng của công ty trở lên; - Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; - Chủ tịch Hội đồng quản trị; - Ban kiểm soát. 	<p>trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ cấp trưởng phòng của công ty trở lên; - Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. 	
			<p>4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	Bổ khoản 4	
			<p>11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ biên bản cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các nghị quyết của Hội đồng quản trị. - Các nghị quyết, Biên bản cuộc họp phải được sao gửi cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát để theo dõi, giám sát và thực hiện trong toàn công ty. 	<p>11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ biên bản cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các nghị quyết của Hội đồng quản trị. <p>Các nghị quyết, Biên bản cuộc họp phải được sao gửi cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để theo dõi, giám sát và thực hiện trong toàn công ty.</p>	

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
8	Điều 9. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	Điều 9. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	<p>1. Khi thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ...</p> <p>2. Số lượng và cơ cấu thành viên của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Tiêu chuẩn Trưởng tiểu ban và các thành viên của tiểu ban cũng như trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên do Hội đồng quản trị quy định.</p> <p>4. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>5. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>6. Trường hợp công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự.</p>	<p>1. Căn cứ vào cơ cấu tổ chức tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cách thức hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ Công ty hoặc quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>3. Thành viên của Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p> <p>5. Căn cứ vào quy định của Pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị có thể ban hành quyết định thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị và thông báo cho các cổ đông.</p> <p>6. Số lượng và cơ cấu thành viên của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng</p>	

353
 TY
 IAN
 PHA
 UOI
 CI
 N- T

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
				<p>quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Tiêu chuẩn Trưởng tiêu ban và các thành viên của tiêu ban cũng như trách nhiệm của các tiêu ban và từng thành viên do Hội đồng quản trị quy định.</p> <p>8. Hoạt động của tiêu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban.</p> <p>9. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	
9	Điều 10. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	Điều 10. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:	Nội dung sửa như khoản 3 Điều 31 Điều lệ	
10	Chương IV. BAN KIỂM SOÁT	Không có	Điều 11, Điều 12	Bỏ toàn bộ chương	
11	Điều 13. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám	Điều 11. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám	2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
	đốc	đốc			
			1. Được quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái với các quy định của pháp luật, của Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm báo cáo ngay cho Trưởng Ban kiểm soát ;	1. Được quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái với các quy định của pháp luật, của Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm báo cáo giải trình ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị;	
12	Điều 14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc	Điều 12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc	Điểm b khoản 1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc	Sửa đổi như điểm b khoản 2 Điều 33 Điều lệ	
13	Điều 15. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	Điều 13. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Hội đồng quản trị phải thông báo cho Ban kiểm soát, Tổng giám đốc về việc tổ chức cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc: Thực hiện như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.	1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Hội đồng quản trị có thể mời thành viên Ban Tổng giám đốc tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên này được quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc: Thực hiện như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.	
			2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát , Tổng giám đốc: Các nghị quyết, Biên bản cuộc họp phải được sao gửi cho từng thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát để theo dõi, giám sát và	3. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc: Các nghị quyết, Biên bản cuộc họp phải được sao gửi cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để theo dõi, giám sát và thực hiện trong	

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
			thực hiện trong toàn công ty;	toàn công ty;	
			<p>3. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.</p>	<p>3. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi Tổng Giám đốc đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.</p>	
			<p>6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát.</p> <p>Trường hợp phát hiện rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của công ty hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.</p> <p>Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>Tổng Giám đốc được quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái với các quy định của pháp luật, của Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm báo cáo ngay cho Trưởng Ban kiểm soát.</p>	<p>6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị</p> <p>Trường hợp phát hiện rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của công ty hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.</p> <p>Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
			7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên	Bỏ khoản này	
	Điều 16. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác	Điều 16. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác	<p>1. Quy trình khen thưởng</p> <p>a. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng Giám đốc; Tổng Giám đốc tổng hợp, trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</p> <p>2. Xử lý vi phạm và kỷ luật</p> <p>a. Hàng năm, công ty căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ vi phạm, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Quy trình khen thưởng</p> <p>a. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; Người điều hành khác.</p> <p>2. Xử lý vi phạm và kỷ luật</p> <p>a. Hàng năm, công ty căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ vi phạm, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	



2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
1	Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.	2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.	
2	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị		Bổ sung khoản 3: 3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo triệu tập họp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.	
3	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
			k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	
4	Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	<p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của các đối tượng này; 	<p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; 	
			<p>2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	



TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
5	Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	<p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>Bỏ điểm d</p>	
			<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;</p>	<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;</p>	
			<p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p>	
6	Điều 14. Các tiêu ban giúp việc Hội đồng quản trị	Điều 14. Các tiêu ban giúp việc Hội đồng quản trị	<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 và các quy chế cụ thể của tiêu ban.</p>	

TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
			<p>đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>		
7	Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 cán bộ cấp trưởng phòng của công ty trở lên;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 cán bộ cấp trưởng phòng của công ty trở lên;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</p>	
			<p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	Bổ khoản 7	



TT	Chương, Điều khoản		Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Ghi chú
	Quy chế hiện hành	Quy chế mới			
8	Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	<p>1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:</p> <p>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;</p> <p>d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.</p>	<p>1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:</p> <p>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.</p>	
			<p>2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.</p>	<p>2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Hội đồng quản trị để giao cho Ủy ban kiểm toán thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.</p>	
			<p>3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</p>	<p>3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</p>	
9	Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	Không có		Bỏ Điều 23	